

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 24 - Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.

Phần 8 - Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!

Ma-thi-ơ 5:1-12: Đức Chúa Jêsus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì cố ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy.

Bài chúng ta học hôm nay đó là: **Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 10: Blessed^{G3107} are they which are persecuted^{G1377} for righteousness^{G1343} sake^{G1752}: for theirs^{G846} is the kingdom^{G932} of heaven^{G3772}.

Nghĩa là: *Sự giáng phước cao nhất (Sự gia thêm mọi sự thuận lợi [mà người ta gọi là may mắn], tốt lành, phong phú, giàu có, thịnh vượng, vui mừng, hạnh phúc của Đức Chúa Trời) cho những người chịu (bị) sự bắt bớ vì lợi ích (mục đích) của sự công bình: vì Nước thiên đàng là thuộc về những người ấy.*

Trước hết chúng ta cần phải hiểu rõ được ý nghĩa, tức là sự định nghĩa chính xác của chữ **chịu bắt bớ, sự công bình** và chữ **vì ... lợi ích của sự công bình** được chép trong câu 10 này.

Chữ **bắt bớ** được chép trong câu 10 này đó là chữ διώκω- dióokō, số 1377 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Hành động gây ra sự đe dọa bởi sự nguy hiểm có thể xảy ra khiến cho người khác phải chạy trốn, phải từ bỏ công việc, từ bỏ ý định, từ bỏ mục đích; Là hành động như lời nói, sự công kích, chỉ trích hoặc bằng quyền lực hoặc bằng vũ lực hoặc bằng sức mạnh gián tiếp hoặc trực tiếp liên tục như truy đuổi, truy nã, truy kích đeo đẳng, dai dẳng cho đến cùng; Sự khủng bố, ngược đãi, hành hạ, làm cho khốn khổ về tinh thần, về vật chất với ác tâm, với ý định làm cho tiêu mất đi, làm cho biến đi, làm cho phải rời khỏi; Sự hành hạ bằng lời nói khủng bố, quấy rối, quấy nhiễu dai dẳng làm cho phiền muộn, làm cho khó chịu; Sự bức hại, thúc ép, áp bức, trừng phạt, trừng trị, giết chết;*

Chữ **vì** được chép trong câu 10 này, bản dịch tiếng Việt đã không nói đủ nghĩa, bởi chữ **vì** này bao gồm 2 chữ **vì** và chữ **lợi ích** (hoặc **vì mục đích**) đi kèm, đó là chữ ἕνεκα- heneka, số 1752 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *vì mục đích hoặc vì lợi ích*

Chữ **sự công bình** - Righteousness được chép trong câu 10 này đó là chữ δικαιοσύνη- dikaiosunē, số 1343 ra từ chữ δικαίος- dikaios, số 1342 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sự sở hữu, chứa đựng, trưng bày ra, phô bày ra sự công bằng, hợp tình, hợp lý, đúng đắn, tốt lành, bằng chứng về quyền, công lý, sự chính đáng, nguyên tắc căn bản, nguyên tắc đạo đức, sự thực thi nguyên tắc, thực thi luật pháp;*

Sự công bình được sử dụng trong văn bản, là điều chúng ta thấy trước nhất trong Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-thánh gần như tương đương với sự thánh khiết, bao gồm các nguyên tắc thánh và sự ảnh hưởng (tác động) đến tấm lòng phù hợp với sự sống đối với luật pháp thánh khiết. Sự công bình được duy trì liên tục giúp cho sự sống của tâm linh loài người tránh khỏi sự sa ngã (sự vi phạm tội lỗi), giúp cho được vững vàng, là nền tảng duy trì sự xây dựng theo yêu cầu cao nhất của sự công bình, luôn sẵn sàng, luôn có hiệu lực tại tòa án của sự công bằng hoặc trên các nguyên tắc của luật pháp, là tài sản có giá trị được ban cho bởi Đức Chúa Trời, là văn bản thể chấp sản nghiệp ban cho người xứng đáng;

Như vậy, sự công bình được chép trong Kinh-thánh là Lời của Đức Chúa Trời công bình và là tiêu chuẩn thuộc về sự sống đời đời của loài người, là loài được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời theo ảnh tượng, theo bốn tánh của Đức Chúa Trời.

Mục đích Đức Chúa Trời tạo nên người trên trái đất của Ngài ấy là để loài người quản trị các công việc do tay Ngài tạo dựng nên trên đất này và ý nghĩa của sự quản trị đó là làm sáng Danh Đức Chúa Trời

Sáng thế ký 1:26: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: And God^{H430} said^{H559}, Let us make^{H6213} man^{H120} in our image^{H6754}, after our likeness^{H1823}: and let them have dominion^{H7287} over the fish^{H1710} of the sea^{H3220}, and over the fowl^{H5775} of the air^{H8064}, and over the cattle^{H929}, and over all^{H3605} the earth^{H776}, and over every^{H3605} creeping^{H7431} thing that creepeth^{H7430} upon the earth^{H776}.

Có nghĩa là: *Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy tạo nên loài người theo ảnh tượng của chúng ta, sau khi (họ) đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền cai trị (quyền thế, quyền chi phối, quyền chinh phục, quyền chế ngự) trên tất cả loài cá của biển và trên tất cả các loài chim hay bay trong khoảng không, các loài thú vật trên khắp trái đất và trên tất cả các loài vật hay bò (bò sát) hay bò trên trái đất.*

Chữ **quản trị (have dominion)** được chép trong câu 26 này, đó là chữ **רָדָה**-radah, số 7278 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Quyền lực cai trị, quyền thế, quyền chi phối, quyền chinh phục, quyền chế ngự;*

Vì Đức Chúa Trời là Đấng công bình nên loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời cũng có sự công bình của Đức Chúa Trời ở trong loài người (A-đam), nghĩa là trong tâm linh của loài người. Vậy nên khi Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và mạng lệnh cho loài người thi hành công việc mà Ngài đã giao cho để cai trị muôn vật do Ngài đã tạo dựng nên trên đất này thì sự cai trị đó được thi hành theo sự công bình của Đức Chúa Trời.

Vì Đức Chúa Trời là Đấng thánh khiết nên sự công bình của Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác thì hành động của A-đam là vi phạm sự công bình của Đức Chúa Trời và cũng là vi phạm sự thánh khiết của Đức Chúa Trời nữa. Tội lỗi của A-đam đã phá huỷ tất cả mọi sự vốn thuộc sự sống thánh khiết và công bình của mình, là những sự thuộc về sự sống đời đời mà Đức Chúa Trời đã ban cho người và vì cơ đó mà A-đam và Ê-va phải chết.

Tội lỗi đã qua sự vi phạm của A-đam mà vào trong loài người hết thảy và như vậy, mặc nhiên trong xác thịt của loài người đã mất sự công bình, là nền tảng của sự sống đời đời, là sự mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu. Dầu vậy, tâm linh của loài người vẫn còn có khả năng nhận biết sự công bình và khả năng ham muốn mọi sự thuộc về Đức Chúa Trời (*tức là mọi sự mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu*) và Đức Chúa Trời nhân từ sẵn lòng ban cho tâm linh của loài người, tức là những người ra từ A-đam, được nhận lại cho mình những sự mà A-đam đã đánh mất bởi tội lỗi của người.

Làm thế nào và bằng cách nào mà loài người có thể nhận lãnh lại cho mình những sự vốn thuộc về loài người từ lúc ban đầu, tức là những sự mà A-đam đã được Đức Chúa Trời ban cho trước khi người phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác?

Câu trả lời đã được Đức Chúa Trời cho phép chép xuống trong Kinh-thánh và đó cũng là nguyên tắc, là nền tảng để loài người nhờ đó mà được nhận lại quyền cai trị muôn vật do tay Đức Chúa Trời dựng nên trên trái đất này: And God^{H430} said^{H559}, Let us make^{H6213} man^{H120} in our image^{H6754}, after our likeness^{H1823}: and let them have dominion^{H7287} over the fish^{H1710} of the sea^{H3220}, and over the fowl^{H5775} of the air^{H8064}, and over the cattle^{H929}, and over all^{H3605} the earth^{H776}, and over every^{H3605} creeping^{H7431} thing that creepeth^{H7430} upon the earth^{H776}.

Có nghĩa là: *Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy tạo nên loài người theo ảnh tượng của chúng ta, sau khi (họ) đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền cai trị (quyền thế, quyền chi phối, quyền chinh phục, quyền chế ngự) trên tất cả loài cá của biển và trên tất cả các loài chim hay bay trong khoảng không, các loài thú vật trên khắp trái đất và trên tất cả các loài vật (bò sát) hay bò trên trái đất.*

Lời Chúa đã chép trong câu 26 trên đã cho chúng ta biết ý muốn, kế hoạch cùng mục đích mà Đức Chúa Trời tạo nên loài người ở trên trái đất này và bây giờ chúng ta hãy xem Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người như thế nào.

Sáng thế ký 2:4-7: Ấy là gốc tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất. Vả, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một

ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày cấy đất nữa. Song có hơi nước dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất, Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 7 trên như sau: **And the LORD^{H3068} God^{H430} formed^{H3335} man^{H120} of the dust^{H6083} of the ground^{H127}, and breathed^{H5301} into his nostrils^{H639} the breath^{H5397} of life^{H2416}; and man^{H120} became^{H1961} a living^{H2416} soul^{H5315}.**

Có nghĩa là: *Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nặn loài người bằng bụi của mặt đất rồi thổi hơi thở của sự sống vào trong lỗ mũi của người, thì loài người trở nên một linh hồn sống.*

Chữ **nắn** (**formed^{H3335}**) được chép trong câu 7 này, đó là chữ יָצַר - yatsar, số 3335 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Vất, ép vào cái khuôn, đúc, nặn; Công việc của thợ gốm;*

Chúng ta có thể thấy rõ một điều kiện đã xảy ra đó cho công việc này, đó là các hạt bụi trên mặt đất này đã **chịu** để cho tay của Đức Chúa Trời gom lại để tạo nặn, đúc nên một hình người, mà công việc của sự tạo nặn nên này được chép như sau:

Hơi nước dưới đất bay lên làm ướt bề mặt của trái đất, bấy giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy bụi đất trên mặt trái đất đó để nặn nên thân hình loài người theo khuôn mẫu mà Ngài đã định rồi Ngài ban hơi thở của sự sống đời đời từ trong Ngài vào trong thân hình đó, hầu cho loài người được tạo nên như ý Ngài đã định.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về công việc này.

Thi-Thiên 139:14-16: Tôi cảm tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng. Công việc Chúa thật lạ lùng, lòng tôi biết rõ lắm. Khi tôi được dựng nên trong nơi kín, chịu nắn nên cách xảo lại nơi thấp của đất, thì các xương cốt tôi không giấu được Chúa. Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của tôi; Số các ngày định cho tôi, đã biên vào sổ Chúa trước khi chưa có một ngày trong các ngày ấy.

Chữ **chịu** được chép trong câu 15 này, đó là chữ יָצַר - asah, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự sửa soạn, sự rập theo khuôn, sự chấp hành, chế tác, trang trí, sự trả giá, sự thực hành, hành động với hiệu quả;*

Để kế hoạch cứu chuộc loài người được hoàn thành, Đức Chúa Trời cũng phải sắm sửa cho Con một Ngài một thân thể như thân thể của loài người trên trái đất này, như có chép:

Hê-bơ-rơ 10:5: Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi.

Đức Chúa Trời đã ví Ngài như người thợ gốm và tuyển dân của Ngài là đất sét dưới tay của Ngài.

Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra chính là ý muốn của Đức Chúa Trời và thân thể xác thịt của loài người vốn là bụi đất đã được Đức Chúa Trời dùng để tạo nên một thân thể cho tâm linh.

Ê-sai 45:5-13: Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác, ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác nữa. Dầu người không biết ta, ta sẽ thất lạng người, hầu cho từ phía mặt trời mọc đến phía mặt trời lặn họ được biết rằng không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài ta. Ta là Đức Giê-hô-va, không có đấng nào khác. Ấy chính ta là Đấng gây nên sự sáng và dựng nên sự tối tăm, làm ra sự bình an và dựng nên sự tai vạ; chính ta, là Đức Giê-hô-va, làm mọi sự đó. Hỡi các tầng trời, hãy sa mọc xuống từ trên cao, vòng khung hãy đổ sự công bình xuống! Đất hãy tự nở ra, dâng sanh sự cứu rỗi, sự công bình mọc lên cả một lần! Ta, là Đức Giê-hô-va, đã dựng nên sự đó. Khốn thay cho kẻ cãi lại với Đấng tạo nên mình! một bình trong các bình bằng đất! Đất sét há dễ nói cùng thợ gốm là người nhồi mình rằng: Người làm chi? hoặc việc người làm ra há nói rằng: Nó không có tay? Khốn thay cho kẻ nói cùng cha mình rằng: Cha sinh ra gì? và cùng đàn bà rằng: Người đẻ gì? Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, tức là Đấng đã làm ra Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Các người hãy hỏi ta về những sự sẽ đến; hãy bảo ta về sự các con trai ta, và về việc làm bởi tay ta. Ấy chính ta đã làm ra đất, dựng nên loài người ở trên đất; chính ta, tức là tay ta, đã giương ra các tầng trời, và đã truyền bảo các cơ binh nó. Ấy chính ta đã đẩy người lên trong sự công bình, và sẽ ban bằng mọi đường lối người. Người sẽ lập lại thành ta, và thả kẻ bị đầy của ta, không cần giá chuộc, cũng không cần phần thưởng, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

Kể từ khi loài người bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, loài người đã thiếu hụt mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nghĩa là thiếu hụt sự sáng, sự thánh khiết và sự công bình của Đức Chúa Trời, là những sự thuộc về sự sống đời đời của tâm linh loài người và như vậy, để loài người được cứu chuộc lại cho Đức Chúa Trời thì tâm linh của loài người phải có được sự thánh khiết, sự công bình là những sự thuộc về sự sống đời đời của Đức Chúa Trời, nhưng những sự đó không thể tạo ra được bởi công việc của loài người xác thịt và cũng không thể có được bằng của lễ do loài người dâng lên cho Đức Chúa Trời, nhưng là những sự được tạo nên nhờ đức tin từ trong tâm hồn, trong tâm linh của loài người tin cậy vào Lời của Đức Chúa Trời.

Vì linh tánh của loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, nên trong loài người nếu có ai đó tìm kiếm Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời biết người đó và nếu người đó muốn trở lại với Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho người một cơ hội để thông qua cơ hội đó mà được trở lại hiệp một với Ngài. Cơ hội đó là sự Đức Chúa Trời sẽ tỏ chính mình Ngài ra cho người ta biết qua tiếng phán của Ngài rồi qua Lời của Ngài được chép thành văn tự, hầu cho cả Thân, Hồn và Tâm Linh loài người đều được nghe tiếng của Đức Chúa Trời và được biết các Lời của Đức Chúa Trời. Khi người ta được nghe tiếng phán, được thấy Lời của Đức Chúa Trời thì bấy giờ, Đức Chúa Trời sẽ nhìn vào tấm lòng của người ta để biết ai là người thật lòng tin Ngài.

Nô-ê, Áp-ra-ham là những người nghe được tiếng của Đức Chúa Trời và tin, nên họ được Đức Chúa Trời xưng là công bình đối với Ngài và Đức Chúa Trời đã sử dụng những người công bình đó để thi hành những công việc đầu tiên trong kế hoạch cứu chuộc nhân loại.

Kế hoạch cứu chuộc nhân loại được Đức Chúa Trời thi hành qua dân Y-sơ-ra-ên, là hậu tự của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp và kế hoạch này được thi hành làm ba giai đoạn, đó là tuyển dân của Đức Chúa Trời (*tức là dân Y-sơ-ra-ên*) phải được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là ra khỏi nhà nô-lệ, tiếp theo đó là tuyển dân này được Đức Chúa Trời ban cho luật pháp công bình của Ngài và họ phải trải qua một thời kỳ thử thách, đó là họ phải vượt qua đồng vắng để tiến về đất hứa Ca-na-an và trong giai đoạn này, Đức Chúa Trời sẽ khiến họ bộc lộ ra hết thấy những sự tối tăm còn đồn lữ trong xác thịt họ. Những người nào vượt qua được giai đoạn này thì họ sẽ phải vượt qua sông Giô-đanh để vào chiếm xứ Ca-na-an. Giai đoạn thứ ba là dân Y-sơ-ra-ên phải thi hành trọn vẹn luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, đó là họ phải đánh chiếm toàn bộ xứ Ca-na-an, họ phải tận diệt khỏi xứ Ca-na-an tất cả các dân ngoại đã sống trong xứ đó.

Đức Chúa Trời là Đấng công bình, sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài là không thể dò được. Đức Chúa Trời đã tạo nên trái đất cùng muôn vật sống trên trái đất này theo sự công bình của Ngài và đặc biệt với việc tạo nên loài người thể nào, thì sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho loài người cũng theo nguyên tắc công bình của Ngài như lúc ban đầu thể ấy.

Lời Chúa chép rõ rằng: **Vả, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày cấy đất nữa. Song có hơi nước dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất, Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh.**

Đức Chúa Trời đã không tạo loài người trước hết trong lúc ban đầu này, nhưng Đức Chúa Trời đã chờ cho đến khi chính hơi nước từ dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất, bấy giờ Đức Chúa Trời mới dùng bụi đất đã được thấm ướt bởi chính hơi ẩm của đất mà nắn nên hình người theo ý muốn của Ngài.

Chữ **tưới** được chép trong Sáng thế ký 2:6 đó là chữ **שָׁקַח** - **shaqah**, số 8248 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **để ban cho nước uống, cung cấp nước, tưới nước,**

Đức Chúa Trời đã lập giao ước với Áp-ra-ham và trong giao ước đó, Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham rằng Ngài sẽ giải cứu dân Y-sơ-ra-ên (*hậu tự của Áp-ra-ham*) ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là ra khỏi nhà nô-lệ sau khi họ đã làm tội mọi cho xứ đó trải bốn trăm năm: **Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi ngươi sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tội mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi ngươi sẽ làm tội mọi cho; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn ngươi sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi ngươi sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy.** (Sáng thế ký 15:13-16)

Lời hứa giao ước này đã được lưu truyền trong dân Y-sơ-ra-ên và Lời của Đức Chúa Trời được ví là nước hằng sống và vì dân Y-sơ-ra-ên đã được biết Đức Chúa Trời đã lập giao ước với tổ phụ của họ là Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp, nên khi họ bị hà hiếp trong xứ Ê-díp-tô, họ đã nhớ đến Đức Chúa Trời kêu cầu Đức Chúa Trời giải cứu họ ra khỏi ách nô-lệ của xứ Ê-díp-tô.

Xuất Ê-díp-tô ký 3:7-10: **Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì có người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta nự xuống đặt cứu dân nầy khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. Nầy, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thế nào; vậy bây giờ, hãy lại đây, đặt ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.**

Đức Chúa Trời phán rằng Ngài đã nghe tiếng dân Y-sơ-ra-ên *kêu rêu*, nguyên văn là *tiếng khóc lóc, rên siết trong nước mắt, khóc lóc xin cứu giúp*.

Khi người ta khóc, nước mắt sẽ chảy ra và khi người ta khóc, lòng của người ta sẽ không còn cứng cõi nữa và đó là lúc mà người ta sẵn sàng chịu để cho người khác cứu giúp mình.

Đức Chúa Trời đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô và Ngài đã đem dân Y-sơ-ra-ên vượt qua biển Đỏ, dắt đưa họ tới nơi đồng vắng Si-na-i, để tại nơi này, Đức Chúa Trời ban luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho họ và tại nơi núi Si-na-i này, Đức Chúa Trời đã cho dân Y-sơ-ra-ên vừa được nghe tiếng của Ngài và được thấy Lời của Ngài, điều đó có nghĩa là cả Thân, Hồn và Tâm Linh của dân Y-sơ-ra-ên đều được chứng kiến sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và được biết ý muốn của Ngài.

Tại đồng vắng Si-na-i này, dân Y-sơ-ra-ên đã được đối diện với quyền phép của Đức Chúa Trời, Đấng có quyền làm cho sống, làm cho chết cùng quyền phép cai trị muôn vật cùng thiên nhiên của Đức Chúa Trời. Tại nơi này, dân Y-sơ-ra-ên phải chọn lấy cho mình một con đường hoặc như ý Đức Chúa Trời muốn hoặc là theo ý riêng của họ.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: **Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đặt ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**

Chọn sự sống là chọn sự vâng phục luật pháp công bình của Đức Chúa Trời để được nên thánh, vì nếu không nên thánh thì người ta không thể thấy Đức Chúa Trời mà sự thấy Đức Chúa Trời đồng nghĩa với được sống đời đời với Đức Chúa Trời.

Chọn sự sống nghĩa là chọn sự làm theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và chính quyền phép trong luật pháp công bình của Đức Chúa Trời sẽ biến đổi tâm tánh của những người nào chịu để cho luật pháp công bình của Đức Chúa Trời cai trị mình (*tức là sự uốn nắn, sửa chữa, đẽo gọt, vất, ép xác thịt của người ta vào một khuôn mẫu mà Đức Chúa Trời đã định hình cho*).

1 Cô-rinh-tô 1:21-31: **Vì, tại thế gian cậy sự khôn ngoan mình, chẳng nhờ sự khôn ngoan Đức Chúa Trời mà nhận biết Đức Chúa Trời, nên Ngài đành lòng dùng sự giáng đồ đại của chúng ta mà cứu rỗi những người tin cậy. Vả, đương khi người Giu-đa đòi phép lạ, người Gờ-réc tìm sự khôn ngoan, thì chúng ta giáng Đấng Christ bị đóng đinh trên cây thập tự, là sự người Giu-đa lấy làm gương xấu, dân ngoại cho là đồ đại; song le, về những người được gọi, bất luận người Giu-đa hay người Gờ-réc, thì Đấng Christ là quyền phép của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Bởi vì sự đồ đại của Đức Chúa Trời là khôn sáng hơn người ta, và sự yếu đuối của Đức Chúa Trời là mạnh hơn người ta. Hỡi anh em, hãy suy xét rằng ở giữa anh em là kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn ngoan theo xác thịt, chẳng nhiều kẻ quyền thế, chẳng nhiều kẻ sang trọng. Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự đại ở thế gian để làm hổ thẹn những kẻ khôn; Đức Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế gian để làm hổ thẹn những sự mạnh; Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn hạ và khinh bỉ ở thế gian, cùng những sự không có, hầu cho làm những sự có ra không có, để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời. Vả, ấy là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn ngoan, sự công bình, sự nên thánh, và sự cứu**

chuộc cho chúng ta; hầu cho, như có lời chép rằng: Ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa.

Để có thể nhờ cậy quyền phép của luật pháp công bình của Đức Chúa Trời biến đổi cuộc đời mình cho được xứng là người công bình ở trước mặt Đức Chúa Trời, người ta phải tin cậy Đức Chúa Trời và Lời của Ngài. Tin Đức Chúa Trời nghĩa là tin vào công việc của Ngài, là công việc mà Ngài đã phán ra và Ngài sẽ làm trọn, bởi vì Đức Chúa Trời là Đấng Thành Tín và Công Bình.

Rô-ma 5:14-17: Nhưng từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là người làm hình bóng của Đấng phải đến. Song tội lỗi chẳng phải như sự ban cho của ân điển. Vì nếu bởi tội lỗi của chỉ một người mà mọi kẻ khác đều phải chết, thì huống chi ơn của Đức Chúa Trời và sự ban cho trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Đức Chúa Jê-sus Christ, chan chứa cho hết thảy mọi người khác là dường nào! Lại sự ban cho này chẳng phải như việc xảy đến bởi một người phạm tội đâu: sự phán xét bởi chỉ một tội mà làm nên đoán phạt; nhưng sự ban cho của ân điển thì sau nhiều tội rồi, đến đến sự xứng công bình. Vả, nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy, thì huống chi những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jê-sus Christ mà cai trị trong sự sống là dường nào!

2 Cô-rinh-tô 5:21: Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời.

Phi-líp 3:8-11: Tôi cũng coi hết thảy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức Chúa Jê-sus Christ là quý hơn hết, Ngài là Chúa tôi, và tôi vì Ngài mà liều bỏ mọi điều lợi đó. Thật, tôi xem những điều đó như rơm rác, hầu cho được Đấng Christ và được ở trong Ngài, được sự công bình, không phải công bình của tôi bởi luật pháp mà đến, bèn là bởi tin đến Đấng Christ mà được, tức là công bình đến bởi Đức Chúa Trời và đã lập lên trên đức tin; cho đến nỗi tôi được biết Ngài, và quyền phép sự sống lại của Ngài, và sự thông công thương khó của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài, mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong kẻ chết.

Không có một người nào trên đất này có thể nhờ cậy sức mình mà sở hữu được sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi vì từ A-đam mà tội lỗi đã vào trong loài người hết thảy, nghĩa là tội lỗi đã cai trị xác thịt của người ta, khiến cho xác thịt đó bị cầm buộc trong vòng tội mọi trọn đời.

Sự công bình của Đức Chúa Trời đến với người ta thông qua đức tin của chính mỗi người mà đức tin của người ta được thiết lập qua sự nghe và tin theo tiếng phán và qua Lời của Đức Chúa Tr đi.

Mác 11:22: Đức Chúa Jê-sus cất tiếng phán rằng: **Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời.**

Giăng 14:1: Lòng các ngươi chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa.

Rô-ma 10:17: Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng. Nguyên văn chép: *So then faith cometh by hearing, and hearing by the word of God.* Nghĩa là: *Như vậy, đức tin đến bởi sự nghe, là sự nghe Lời của Đức Chúa Trời (được rao giảng).*

Đức Chúa Trời đã phán và Lời của Đức Chúa Trời luôn là giao ước với những người nghe và tin.

Gióp 33:19-26: Loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hằng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìmặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người.

Bản Kinh-Thánh Kinh James version chép câu 23 như sau: *If^{H518} there be a messenger^{H4397} with him, an interpreter^{H3887}, one^{H259} among^{H4480} a thousand^{H505}, to show^{H5046} unto man^{H120} his uprightness^{H3476}:*

Nghĩa là: *Nếu tại đó trong một ngàn sứ giả có một thiên sứ (sứ giả), ở với người ấy làm kẻ thông giải, để giảng (dạy, công bố, rao giảng) cho người biết sự ngay thẳng của người:*

Chữ sự ngay thẳng của người (thuộc về người) đó chính là bốn tánh, là trách nhiệm và là sự thuộc về loài người từ lúc ban đầu trong Đức Chúa Trời, chứ không phải như tình trạng hiện tại của người ấy, là

sự mà quyền lực của tội lỗi đã làm hư hỏng và phá huỷ người.

Đức Chúa Trời muốn người ta được nghe Lời của Ngài để biết loài người lúc ban đầu vốn là một tạo vật của Đức Chúa Trời được tạo nên trong sự công bình của Đức Chúa Trời, điều đó có nghĩa là lúc ban đầu loài người là ngay thẳng, thánh khiết và công bình theo như bốn tánh của Đức Chúa Trời.

Kinh-thánh là Lời của Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời là dành cho loài người và Lời của Đức Chúa Trời nói về loài người và thuộc về loài người. Lời của Đức Chúa Trời là văn tự, là khế ước bảo lãnh thân phận loài người ở trước mặt Đức Chúa Trời và thế giới thần linh.

Ma quỷ không muốn loài người biết Lễ thật này nên chúng tìm đủ mọi cách để che giấu lễ thật này, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã phán rằng **Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìmặng giá cứu chuộc rồi”**.

Nếu người nào nghe lời các sứ giả của Đức Chúa Trời và các sứ giả đó sẽ rao giảng, sẽ giảng giải, sẽ cắt nghĩa, sẽ giải thích cho người đó thấu hiểu thân phận thật của người, tức là sự ngay thẳng do Đức Chúa Trời tạo nên cho loài người từ lúc ban đầu (*các thiên sứ, những người được Đức Chúa Trời sai đi rao giảng Tin-Lành đều được gọi là sứ giả của Đức Chúa Trời*).

Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài từ thiên đàng đến thế gian này để rao Tin-Lành cứu rỗi cho cả nhân loại và giá cứu chuộc nhân loại mà Đức Chúa Trời đã phán rằng, Ngài đã tìm được cho loài người đó cũng chính là Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 5:10: Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!

Tại sao khi những người vì có bệnh vực sự công bình (tức là bệnh vực luật pháp công bình của Đức Chúa Trời) thì lại bị loài người bắt bớ?

Chữ **bắt bớ** được chép trong Ma-thi-ơ 5:10 đó là chữ διώω- dioōkoō, số 1377 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Hành động gây ra sự đe dọa bởi sự nguy hiểm có thể xảy ra khiến cho người khác phải chạy trốn, phải từ bỏ công việc, từ bỏ ý định, từ bỏ mục đích; Là hành động, lời nói, sự công kích, sự chỉ trích hoặc bằng quyền lực hoặc bằng vũ lực hoặc bằng sức mạnh gián tiếp hoặc trực tiếp liên tục như truy đuổi, truy nã, truy kích đeo đẳng, dai đẳng cho đến cùng; Sự khủng bố, ngược đãi, hành hạ, làm cho khốn khổ về tinh thần, về vật chất với ác tâm, với ý định làm cho tiêu mất đi, làm cho biến đi, làm cho phải rời khỏi; Sự hành hạ bằng lời nói khủng bố, quấy rối, quấy nhiễu dai đẳng làm cho phiền muộn, làm cho khó chịu; Sự bức hại, thúc ép, áp bức, trừng phạt, trừng trị, giết chết;*

Nếu như một người chưa hề được nếm những sự tốt lành của sự công bình của Đức Chúa Trời thì người đó sẽ không thể biết được giá trị của sự công bình và nếu như người ta không biết giá trị thật của sự công bình thì người ta sẽ không bệnh vực, sẽ không tranh đấu cho sự công bình của Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã công bố rõ quyền năng của luật pháp Ngài sẽ khiến cho những người nào vâng giữ và làm theo các mạng lệnh của Ngài mà được sự sống phước hạnh cho thân thể họ mà trong sự sống đó có sự sống đời đời.

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Lời của Đức Chúa Trời như cánh tay hữu của Ngài để thi hành sự công bình đối với loài người và người nào tin và làm theo Lời của Đức Chúa Trời sẽ được hưởng bông trái tốt lành của sự công bình.

Thi-Thiên 34:8-10: Khá nếm thử xem Đức Giê-hô-va tốt lành dường bao! Phước cho người nào nường nấu mình nơi Ngài! Hỡi các thánh của Đức Giê-hô-va, hãy kính sợ Ngài; Vì kẻ nào kính sợ Ngài chẳng thiếu thốn gì hết. Sự tử tử bị thiếu kém, và đói; Nhưng người nào tìm cầu Đức Giê-hô-va sẽ chẳng thiếu của tốt gì.

Thi-Thiên 119:144-149: Chứng cớ Chúa là công bình đời đời. Xin hãy ban cho tôi sự thông hiểu, thì tôi sẽ được sống. Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi hết lòng kêu cầu Ngài; xin hãy đáp lại tôi; Tôi sẽ gìn giữ luật lệ Ngài. Tôi đã kêu cầu Chúa; xin hãy cứu tôi, thì tôi sẽ giữ các chứng cớ Chúa. Tôi thức trước rạng đông và kêu cầu; Tôi trông cậy nơi Lời Chúa. Canh đêm chưa khuya, mắt tôi mở tỉnh ra, Đặt

suy gẫm lời Chúa. Hỡi Đức Giê-hô-va, theo sự nhân từ Ngài, xin hãy nghe tiếng tôi; Hãy khiến tôi được sống tùy mạng lệnh Ngài.

Lời của Đức Chúa Trời đã chép rất nhiều về những sự tốt lành đến bởi sự công bình của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời cũng đã dùng các đấng tiên tri của Ngài để nhắc nhở, để cảnh báo dân Y-sơ-ra-ên phải hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời và vâng giữ luật pháp công bình của Ngài, hầu cho tội lỗi họ được bôi xóa, được tha thứ và được sống phước hạnh ở trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng người ta cứ lui đi mà không vâng theo tiếng phán cùng không vâng giữ các mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Đa-ni-ên 9:1-14: Năm đầu Đa-ri-út con trai A-suê-ru, về dòng người Mê-di, đã được lập làm vua trị nước người Canh-dê; đang năm đầu về triều người, ta, Đa-ni-ên, bởi các sách biết rằng số năm mà lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng đấng tiên tri Giê-rê-mi, để cho trọn sự hoang vu thành Giê-ru-sa-lem, là bảy mươi năm. Ta để mặt hướng về Chúa là Đức Chúa Trời, lấy sự khẩn nguyện, nài xin, với sự kiêng ăn, mặc bao gai, đội tro mà tìm. Vậy, ta cầu nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, và ta xưng tội cùng Ngài mà rằng: Ôi! Chúa là Đức Chúa Trời cao cả và đáng khiếp sợ! Ngài giữ lời giao ước và sự nhân từ đối với những kẻ yêu Ngài và giữ các điều răn Ngài, chúng tôi đã phạm tội, làm sự trái ngược, ăn ở hung dữ, chúng tôi đã bực bội và đã xây bỏ các giếng mối và lệ luật của Ngài. Chúng tôi đã không nghe các lời Ngài là các đấng tiên tri, đã lấy Danh Ngài mà nói cùng các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, và cùng cả dân trong đất. Hỡi Chúa, sự công bình thuộc về Ngài, còn sự hổ mặt về chúng tôi, như ngày nay, sự ấy bao trùm người Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem, hết thảy người Y-sơ-ra-ên ở gần ở xa, trong mọi nước mà Ngài đã làm cho họ tan tác, vì có những sự gian ác họ đã phạm nghịch cùng Ngài. Hỡi Chúa, sự hổ mặt thuộc về chúng tôi, về các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, bởi chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Những sự thương xót và tha thứ đều thuộc về Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi; bởi chúng tôi đã bực bội cùng Ngài. Chúng tôi đã chẳng nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, đặt bước đi trong luật pháp mà Ngài đã cậy tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri để trước mặt chúng tôi. Hết thảy người Y-sơ-ra-ên đã phạm luật pháp Ngài và xây đi để không vâng theo tiếng Ngài. Vậy nên sự rửa sạch, và thể nguyện chép trong luật pháp Môi-se là tội lỗi của Đức Chúa Trời, đã đổ ra trên chúng tôi, vì chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Ngài đã làm cho chắc các lời đã phán nghịch cùng chúng tôi, cùng các quan án đã đoán xét chúng tôi, mà khiến tai vạ lớn đến trên chúng tôi; vì khắp dưới trời chẳng hề có tai vạ nào giống như đã làm ra trên Giê-ru-sa-lem. Cả tai vạ này đã đến trên chúng tôi như có chép trong luật pháp Môi-se; mà chúng tôi cũng không nài xin ơn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, đừng xây bỏ khỏi sự gian ác mình và thấu rõ đạo thật của Ngài. Bởi cố đó, Đức Giê-hô-va ngấm xem và giáng tai vạ ấy trên chúng tôi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi là công bình trong mọi việc Ngài làm, chỉ chúng tôi đã không vâng theo tiếng Ngài.

Đa-ni-ên đã thay mặt dân Y-sơ-ra-ên ăn năn và xưng các tội lỗi ra ở trước mặt Đức Chúa Trời và cầu xin sự tha thứ của Đức Chúa Trời, nhưng Đa-ni-ên đã không biết lý do nào đã khiến dân Y-sơ-ra-ên cứng lòng mà không vâng theo tiếng phán của Đức Chúa Trời và không vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này và Ngài đã chỉ ra cho loài người biết lý do nào đã khiến cho người ta cứng lòng, không chịu vâng theo Lời của Đức Chúa Trời:

Giăng 3:16-21: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus cũng phán dạy cho người ta biết làm thế nào để được giải thoát khỏi sự tối tăm.

Giăng 8:31-45: Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các ngươi hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các ngươi sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi.

Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các người sẽ trở nên tự do? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do. Ta biết rằng các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các người. Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các người cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu các người là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các người tìm mưu giết ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các người; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các người làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chúng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. Tại sao các người không hiểu lời ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của ta. Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì ta nói lẽ thật, nên các người không tin ta.

Khi một người không muốn chịu sự cai trị của người khác dù đã có luật pháp đặt ra để người ta phải vâng phục, thì đó là dấu hiệu về người đó đã để cho ma quỷ cai trị mình. Khi người ta phạm tội, ma quỷ sẽ kết án người ấy và chúng sẽ sử dụng những tội lỗi mà người ấy đã phạm để cầm buộc người. Ma quỷ cũng kích lòng kiêu ngạo của người ấy để che giấu tội lỗi mình và chúng khiến cho những người đó từ sự chấp nhận sống trong tội lỗi đến việc người ấy sống cho tội lỗi rồi tới mức người ấy ưa thích công việc tội lỗi và xác thịt của người đó trở thành con cái của ma quỷ, còn tâm linh của người đó thì thoả hiệp với xác thịt mình.

Khi sự công bình của Đức Chúa Trời được công bố ra thì ngay lập tức quyền lực của ma quỷ sẽ hành động chống lại bằng cách chúng đẩy lòng những người đã bị chúng cầm buộc đó để bắt bớ, để dập tắt, để tiêu diệt, để chặn đứng sự ảnh hưởng của sự công bình. Ma quỷ sợ hãi sự công bình của Đức Chúa Trời bởi vì sự công bình của Đức Chúa Trời là sự sáng thật của Đức Chúa Trời còn ma quỷ thì thuộc về sự tối tăm mà sự tối tăm không thể đến gần được sự sáng của Đức Chúa Trời, nên ma quỷ sử dụng những người bị chúng cầm buộc để chống lại sự công bình của Đức Chúa Trời.

Giăng 1:4-5: Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng.

Ma quỷ sử dụng sự lừa dối để khiến cho những người bị chúng cầm buộc đó hiểu sai về chân giá trị của sự công bình trong Lời của Đức Chúa Trời, vì ma quỷ biết rằng, nếu người ta biết lẽ thật của Lời của Đức Chúa Trời thì chúng sẽ bị chính những người mà chúng đã từng cầm buộc đó đuổi chúng ra khỏi thân thể của họ, vì như Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.**

Đức Chúa Trời không bắt ép người ta (nghĩa là xác thịt của người ta) phải theo Ngài bởi vì xác thịt của người ta không nhận biết Đức Chúa Trời, nhưng tâm linh của người ta, nghĩa tâm linh của người nào có lòng muốn trở lại với Đức Chúa Trời để được cứu rỗi thì tâm linh đó sẽ nghe được tiếng của Con một Đức Chúa Trời, là khi Con một của Ngài công bố Lời của Đức Chúa Trời.

Giăng 18:37b: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Này, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.

Đức Chúa Trời tỏ ra sự công bình của Ngài qua luật pháp văn tự, là Lời của Đức Chúa Trời được chép xuống thành chữ, hầu cho mọi người đang sống trong thân thể xác thịt mình đều có thể thấy được và khi người ta thấy Lời của Đức Chúa Trời thì tâm linh của người ấy cũng được thấy qua con mắt của xác thịt mình và Thánh-Linh của Đức Chúa Trời sẽ thấy rõ được cái lòng của người ta đối với Lời của Ngài như thế nào, nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ thấy được thái độ của người ta đối với sự kêu gọi của Ngài. Nếu là người có lòng muốn trở lại với Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên người ấy, thì Đức Chúa Trời sẽ làm ơn cho người ấy, còn đối với những người không tin, không muốn trở lại với Đức Chúa Trời thì Đức Chúa

Trời sẽ phó những người đi theo điều họ muốn để rồi sẽ bị hư mất đi.

Hê-bơ-rơ 4:1-3: **Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng. Vì tin lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Đây là lời thề ta đã lập trong cơn thịnh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta! Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế.**

Một số không ít người tin Chúa đã không chú ý vào mục đích của sự công bình trong Lời của Đức Chúa Trời để nhờ quyền phép đó biến đổi mình cho được giống như bản tánh của Đức Chúa Trời, mà họ chỉ nghĩ đến những sự phước hạnh, sự được tôn trọng và được sự sống đời đời theo cách nghĩ của xác thịt mình chứ không theo đường lối của Đức Chúa Trời, là những sự đã được chép trong Kinh-thánh. Một khi người ta đã in trí những sự đó trong lòng mình mà những sự suy nghĩ đó là không hiệp một với Lời của Đức Chúa Trời thì ma quỷ sẽ sử dụng những sự đó làm đồn lũy, ẩn náu trong xác thịt của những người ấy để chống lại lẽ thật của Đức Chúa Trời. Một trong số những người như vậy đã trở thành công cụ cho ma quỷ chống lại công việc của Nước Đức Chúa Trời, đó là Sau-lơ (về sau người này đổi tên thành Phao-lô).

Công vụ các sứ đồ 9:1-22: **Bấy giờ, Sau-lơ chỉ hằng ngắm đe và chém giết môn đồ của Chúa không thôi, đến cùng thầy cả thượng phẩm, xin người những bức thư để gởi cho các nhà hội thành Đa-mách, hầu cho hề gặp người nào thuộc về đạo bất kỳ đàn ông đàn bà, thì trói giải về thành Giê-ru-sa-lem. Nhưng Sau-lơ đang đi đường gần đến thành Đa-mách, thành linh có ánh sáng từ trời soi sáng chung quanh người. Người té xuống đất, và nghe có tiếng phán cùng mình rằng: Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao người bắt bớ ta? Người thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa phán rằng: Ta là Jê-sus mà người bắt bớ; nhưng hãy đứng dậy, vào trong thành, người ta sẽ nói cho người mọi điều phải làm. Những kẻ cùng đi với người đều đứng lại sững sờ, nghe tiếng nói, mà chẳng thấy ai hết. Sau-lơ chờ dậy khỏi đất, mắt dầu mở, nhưng không thấy chi cả; người ta bèn cầm tay dắt người đến thành Đa-mách; người ở đó trong ba ngày chẳng thấy, chẳng ăn và cũng chẳng uống. Vả, tại Đa-mách có một môn đồ tên là A-na-nia. Chúa phán cùng người trong sự hiện thấy rằng: Hỡi A-na-nia! Người thưa rằng: Lạy Chúa, có tôi đây. Chúa phán rằng: Hãy chờ dậy, đi lên đường gọi là đường Ngay thẳng, tìm tên Sau-lơ, người Tạt-sơ, ở nhà Giu-đa; vì người đang cầu nguyện, và đã thấy một người, tên là A-na-nia, bước vào đặt tay trên mình, để cho người được sáng mắt lại. A-na-nia thưa rằng: Lạy Chúa, tôi có nghe nhiều kẻ nói người này đã làm hại biết bao các đấng thánh của Chúa trong thành Giê-ru-sa-lem. Bây giờ người ở đây, có trọn quyền của các thầy tế lễ cả phó cho, đặt bắt trói hết thảy mọi người cầu khẩn đến Danh Ngài. Nhưng Chúa phán rằng: Hãy đi, vì Ta đã chọn người này làm một đồ dùng Ta, để đem Danh Ta đồn ra trước mặt các dân ngoại, các vua, và con cái Y-sơ-ra-ên; Ta lại sẽ tỏ ra cho người biết phải chịu đau đớn vì Danh Ta là bao nả. A-na-nia bèn đi, vào nhà, rồi đặt tay trên mình Sau-lơ mà nói rằng: Hỡi anh Sau-lơ, Chúa là Jê-sus này, đã hiện ra cùng anh trên con đường anh đi tới đây, đã sai tôi đến, hầu cho anh được sáng mắt lại và đầy Đức Thánh Linh. Tức thì có cái chi như cái vảy từ mắt người rớt xuống, thì người được sáng mắt; rồi chờ dậy và chịu phép báp-tem. Khi người ăn uống rồi, thì được mạnh khỏe lại. Sau-lơ ở lại một vài ngày với các môn đồ tại thành Đa-mách. Người liền giảng dạy trong các nhà hội rằng Đức Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời. Phàm những người nghe đều lấy làm lạ, mà nói rằng: Há chẳng phải chính người đó đã bắt bớ tại thành Giê-ru-sa-lem những kẻ cầu khẩn Danh này, lại đến đây để trói họ điệu về cho các thầy tế lễ cả hay sao? Còn Sau-lơ lần lần càng thêm vững chí, bắt bẻ những người Giu-đa ở tại thành Đa-mách, mà nói rõ rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ.**

Khi A-na-nia vâng lời Đức Thánh-Linh để giải cứu Sau-lơ thì Lời mà Đức Chúa Trời đã phán hứa được chép trong sách Gióp đoạn 33 liền được ứng nghiệm cho Sau-lơ, nghĩa là Đức Chúa Trời đã trả lại sự công bình cho Sau-lơ, hầu cho người được hợp pháp sử dụng quyền làm con kế tự Lời của Đức Chúa Trời.

Tại sao Sau-lơ (sau này là Phao-lô) là một người tin có Đức Chúa Trời và chính người ấy thuộc về chi phái Bên-gia-min, là người Hê-bơ-rơ, được ngồi dưới chân giáo sư Ga-ma-li-ên để học Luật Pháp của Môi-se và người đã trở thành một người người Pha-ri-si, và là một trong những người vâng giữ luật pháp của Môi-se cách sốt sắng, mà lại chống phá Hội-thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ ?

Chúa Jêsus đã tỏ ra lý do này cho các môn đồ của Ngài biết khi Ngài quở trách những người người Pha-ri-si về thái độ sai lầm của họ đối với việc học Lời của Đức Chúa Trời.

Giăng 5:30-47: **Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; ta xét đoán theo điều ta nghe, và sự xét đoán ta là công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai ta. Nếu ta tự mình làm chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin. Có người khác làm chứng cho ta, và ta biết rằng chứng người đó làm cho ta là đáng tin. Các người có sai sứ đến cùng Giăng, thì người đã làm chứng cho lẽ thật. Còn ta, lời chứng mà ta nhận lấy chẳng phải bởi người ta; nhưng ta nói vậy, đặng các người được cứu. Giăng là đuốc đã thấp và sáng, các người bằng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người. Nhưng ta có một chứng lớn hơn chứng của Giăng; vì các việc Cha đã giao cho ta làm trọn, tức là các việc ta làm đó, làm chứng cho ta rằng Cha đã sai ta. Chính Cha, là Đấng đã sai ta, cũng làm chứng về ta. Các người chưa hề nghe tiếng Ngài, chưa hề thấy mặt Ngài, và đạo Ngài không ở trong các người, vì các người không tin Đấng mà Ngài đã sai đến. Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. Các người không muốn đến cùng ta để được sự sống! Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người ta mà đến đâu; nhưng ta biết rằng các người chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các người. Ta đã nhân Danh Cha ta mà đến, các người không nhận lấy ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các người sẽ nhận lấy. Các người vẫn chịu vinh hiển lẫn của nhau, không tìm kiếm vinh hiển bởi một mình Đức Chúa Trời đến, thì thế nào các người tin được? Chớ ngờ rằng ấy là ta sẽ tố cáo các người trước mặt Cha, người sẽ tố cáo các người, là Môi-se, là người mà các người đã trông cậy. Vì nếu các người tin Môi-se, cũng sẽ tin ta; bởi ấy là về ta mà người đã chép. Nhưng nếu các người chẳng tin những lời người chép, các người há lại tin lời ta sao?**

Chính thánh đồ Phao-lô (mà trước đó là Sau-lô) đã làm chứng về điều đã khiến cho ông bị lừa dối mà trở thành kẻ bắt bớ Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, đó là ông cũng như rất nhiều người đã vì không chú ý vào từng Lời, từng Chữ trong Kinh-thánh để nhờ cậy Đức Thánh-Linh mà nhận biết Đức Chúa Trời, nên họ đã bị ma quỷ lừa dối để chống lại công việc của Đức Chúa Trời mà lại cứ tưởng rằng họ đang hầu việc Đức Chúa Trời.

Từ một người sốt sắng nhưng vì thiếu hiểu biết về giá trị của sự công bình của Đức Chúa Trời mà Sau-lô đã trở thành người chống phá Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh mà con mắt của tâm linh Sau-lô được mở ra và thấy được sự sáng thật của Lời của Đức Chúa Trời, bấy giờ sự công bình vốn thuộc về tâm linh của Sau-lô liền được Đức Chúa Trời trao trả lại cho người và đó chính là sự sống lại của tâm linh người khi đã được chuộc lại cho Đức Chúa Trời. Vì trong tấm lòng của Sau-lô, ông đã nghĩ rằng mình đang hầu việc Đức Chúa Trời và chính ông đã in trí vào những sự mình đã học trong xác thịt mà không nhờ cậy Thần của Đức Giê-hô-va như Kinh-thánh đã chép để nhận biết ý nghĩa của Lời của Đức Chúa Trời.

Châm ngôn 1:23: **Nhân vì ta trách các người, các người khá trở lại; Kia, ta sẽ đổ thần linh ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những lời của ta.**

Nhờ nhận được sự công bình của Đức Chúa Trời ban cho mà Sau-lô đã được cứu chuộc lại cho Đức Chúa Trời và từ đó, ông trở nên Phao-lô, một tôi tớ trung thành của Đức Chúa Jêsus Christ và ông đã cầu nguyện cho những người tin Chúa trong Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ để mong mọi người đều nhận được điều mà chính ông đã nhận được từ Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Ê-phê-sô 1:17-23: **Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thế nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.**

Lời làm chứng của thánh đồ Phao-lô cũng là bằng chứng về điều mà Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!** Nghĩa là: **Sự giáng phước cao nhất (Sự gia thêm mọi sự thuận lợi [mà người ta gọi là may mắn], tốt lành, phong phú, giàu có, thịnh vượng, vui mừng, hạnh phúc của Đức Chúa Trời) cho những người chịu (bị) sự bắt bớ vì lợi ích (mục đích) của sự công bình: vì Nước thiên đàng là thuộc về những người ấy.**

Chính thánh đồ Phao-lô đã chịu sự bắt bớ bởi ông đã vì lợi ích và mục đích sự công bình của Đức Chúa Trời mà thi hành chức vụ tỏ ra sự công bình của Đức Chúa Trời để cứu chuộc nhân loại.

Phao-lô đã thật sự được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho mình, đó là ông được hưởng Nước Thiên đàng như Đức Chúa Jêsus đã phán.

Khi một người thật lòng tin Chúa thì người sẽ được nhận lãnh lại cho mình sự công bình của Đức Chúa Trời, là sự mà ngay từ khi người ấy còn ở trong Đức Chúa Trời đã được ban cho, hầu khi người ấy được trở lại làm con của Đức Chúa Trời thì người ấy sẽ tỏ ra những sự mình có mà một trong những sự người ấy có trong mình đó là sự công bình của Đức Chúa Trời. Người nào sở hữu sự công bình của Đức Chúa Trời thì người ấy sẽ tỏ ra, phô bày ra sự công bình đó qua sự sống của chính mình, hầu cho mọi người khác sẽ thấy được sự tốt lành của sự công bình liên quan đến tất cả mọi sự thuộc về sự sống của loài người, hầu cho người ta biết điều công bình, hợp lý, chính đáng, đứng đắn, ngay thẳng, thành thật, trong sáng, thanh sạch, không tỳ vết của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó là sự sáng của loài người.

Đức Chúa Jêsus đã phán: **Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.** (Ma-thi-ơ 5:14-16)

Sự bắt bớ đối với những người có lòng sốt sắng hầu việc Đức Chúa Trời sẽ không phải là cái giá để người ta nhận được phước hạnh và Nước Thiên đàng, nhưng là điều kiện để người tin Chúa chứng minh tấm lòng người ấy đối với Đức Chúa Trời và thông qua sự bắt bớ mà người tin Chúa nhận biết quyền phép của Nước Thiên đàng hiện diện bảo vệ người ấy trước mọi sự bắt bớ và khi người tin Chúa trong cơn bị bắt bớ mà hết lòng tin vào Lời của Đức Chúa Trời, thì đức tin của người ấy sẽ giúp cho người ấy nhận được Nước Thiên đàng mà Đức Chúa Trời đã hứa cho những người nào bền lòng trung thành với Lời của Ngài.

Lu-ca 22:28-30: Còn như các người, đã bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, nên ta ban nước cho các người, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.

Đức Chúa Trời sẵn lòng ban Nước Thiên đàng của Ngài cho những người nào thật lòng tin Ngài và điều kiện để nhận được Nước Thiên đàng đó là người tin Chúa phải trước hết tìm kiếm để được nhận lãnh Nước Thiên đàng của Đức Chúa Trời.

Lu-ca 12:28-40: Hỡi kẻ ít đức tin, nếu loài cỏ ngoài đồng là loài nay sống mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho mặc thể ấy, huống chi là các người! Vậy các người đừng kiếm đồ ăn đồ uống, cũng đừng có lòng lo lắng. Vì mọi sự đó, các dân ngoại ở thế gian vẫn thường tìm, và Cha các người biết các người cần dùng mọi sự đó rồi. Nhưng thà các người hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời, rồi mọi sự đó sẽ được cho thêm. Hỡi bây giờ, đừng sợ chi; vì Cha các người đã bằng lòng cho các người nước thiên đàng. Hãy bán gia tài mình mà bố thí. Hãy sắm cho mình túi không hư, và của báu không hề hao kém ở trên trời, là nơi kẻ trộm không đến gần, sâu mọt không làm hư nát. Vì của báu các người ở đâu, thì lòng cũng ở đó. Lưng các người phải thắt lại, đèn các người phải thắp lên. Hãy làm như người chờ đợi chủ mình ở tiệc cưới về, để lúc chủ đến gõ cửa thì liền mở. Phước cho những đầy tớ ấy, khi chủ về thấy họ thức canh! Quả thật, ta nói cùng các người, chủ sẽ thắt lưng mình, cho đầy tớ ngồi bàn mình, và đến hầu việc họ. Hoặc canh hai, canh ba, chủ trở về, nếu thấy đầy tớ như vậy thì phước cho họ! Hãy biết rõ, nếu chủ nhà hay kẻ trộm đến giờ nào, thì sẽ tỉnh thức, chẳng để cho nó đào ngạch nhà đâu. Các người cũng vậy, hãy chực cho sẵn sàng, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ.